

Bản án số: 678/2020/HS-PT
Ngày 16 - 11 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Vân

Các thẩm phán: Bà Huỳnh Thanh Duyên
Ông Lê Thành Long

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 454/2020/TLPT- HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo Dung Bích D do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 283/2020/HSST ngày 31 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Bị cáo có kháng cáo: Dung Bích D; giới tính: Nữ; sinh ngày 05 tháng 12 năm 1992, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: số 344A Đ, Phường 6, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch Việt Nam; dân tộc: Hoa; tôn giáo: không; nghề nghiệp: nhân viên; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Dung Cảnh Đ và bà Kim Trí M; chồng: Lê Văn P; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/3/2019 - có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hồ Quang Tân P - Luật sư thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh - có mặt.

Bị hại: Công ty Cổ phần sản xuất thép Đại N, trụ sở: lô số 1 khu công nghiệp T, đường số 8, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, có đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Nam G sinh năm 1979; nơi cư trú: chung cư M, Phường 2, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (giấy ủy quyền ngày 21/4/2020) – vắng mặt.

Nguyên đơn dân sự: Công ty TNHH X, trụ sở: 642 H, Phường 16, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, có đại diện: Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1993; nơi cư trú: số 68/240 T, phường T, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (giấy ủy quyền ngày 24/02/2020) – có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Công ty TNHH SX TM DV Gia H, trụ sở: số 195 P, Phường 14, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, có đại diện theo pháp luật: Ông Trần K, sinh năm 1967; nơi cư trú: số 195 P, Phường 14, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh – có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Công ty TNHH SX TM DV Gia H: Bà Nguyễn Thị An N và ông Phan Hồng V - Luật sư thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/8/2016, Dung Bích D được Công ty TNHH Xing Y ký hợp đồng lao động tuyển dụng làm nhân viên. Đến ngày 01/02/2018, Công ty TNHH Xing Y tiếp tục ký hợp đồng lao động lần 03 với D, thời hạn 01 năm, theo hợp đồng mới ghi nhận D có: “...Chức danh chuyên môn: Nhân viên thủ kho, chức vụ: không. Công việc phải làm: thực hiện công việc của mình theo hệ thống thủ tục và chính sách của Công ty...”

Ngày 02/01/2018, Công ty TNHH Xing Y ký hợp đồng nguyên tắc gia công và lưu kho hàng hóa với Công ty Cổ phần thép Đại N, theo đó: Công ty TNHH Xing Y thuê Công ty Đại N gia công các sản phẩm thép và lưu kho hàng hóa là thép cuộn của Công ty TNHH Xing Y tại kho của Công ty Đại N. Việc xuất nhập hàng hóa của Công ty TNHH Xing Y lưu giữ tại kho của Công ty Đại N được thực hiện theo 02 cách thức như sau:

- Cách trực tiếp: Khi cần lấy hàng thì Công ty TNHH Xing Y có *giấy giới thiệu do Giám đốc Công ty Xing Y ký tên đóng dấu, nội dung ghi số lượng, chủng loại hàng hóa*. Dung Bích D có nhiệm vụ mang giấy giới thiệu đến Công ty Đại N đề nghị xuất hàng, khi nhận hàng D sẽ ký vào biên bản giao nhận hàng do Công ty Đại N lập.

- Cách gián tiếp: Khi Công ty TNHH Xing Y có nhu cầu xuất hàng, nhưng không trực tiếp như trên thì Công ty TNHH Xing Y sẽ có *giấy giới thiệu do Giám đốc Công ty Xing Y ký tên đóng dấu, nội dung ghi: tên người nhận hàng là tài xế xe tải, biển số xe tải, số lượng chủng loại hàng hóa*. D sẽ chụp hình giấy giới thiệu này gửi qua Zalo cho Công ty Đại N, đồng thời gọi điện hoặc nhắn tin hoặc fax cho Công ty Đại N yêu cầu xuất hàng theo nội dung giấy giới thiệu. Căn cứ giấy giới thiệu Công ty Đại N xuất hàng giao cho tài xế, tài xế ký biên bản nhận hàng.

Quá trình thực hiện công việc, D giữ lại giấy giới thiệu do Công ty TNHH Xing Y đã cấp cho những lần xuất hàng trước và dùng bút xóa thực hiện việc xóa các nội dung: *biển số xe nhận hàng, quy cách và số lượng hàng, ngày tháng; rồi chỉnh sửa ghi lại biển số xe nhận hàng mới, số lượng chủng loại hàng, ngày tháng ký giấy giới thiệu*. Sau đó, D dùng điện thoại chụp giấy giới thiệu đã tẩy xóa, sửa, gửi cho thủ kho của Công ty Đại N yêu cầu xuất hàng.

Trong khoảng thời gian từ ngày 16/01/2018 đến ngày 26/02/2018, D đã 07 lần dùng thủ đoạn nêu trên yêu cầu Công ty Đại N xuất cho D số hàng hóa là 46.470kg thép cuộn của Công ty TNHH Xing Y (lưu kho tại Công ty Đại N) để Dung chiếm đoạt bán cho Công ty TNHH Gia H (do ông Trần K làm Giám đốc) được tổng cộng số tiền 364.820.000 đồng lấy tiêu xài cá nhân.

Kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong hoạt động tố tụng cấp thành phố kết luận: 46.470kg thép cuộn của Công ty TNHH Xing Y do Dung Bích D chiếm đoạt tại kho của Công ty Đại N có trị giá 720.147.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 283/2020/HSST ngày 31 tháng 7 năm 2020, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 ; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Dung Bích D 13 (mười ba) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13 tháng 3 năm 2019.

Kiến nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xem xét hành vi của ông Trần K và Công ty TNHH SX TM DV Gia H về việc tiêu thu số tài sản do bị cáo Dung Bích D phạm tội mà có theo thẩm quyền.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/8/2020 bị cáo Dung Bích D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Ngày 08/8/2020 Công ty TNHH Sản xuất, thương mại Gia H kháng cáo đề nghị không chấp nhận phần tuyên án kiến nghị Tòa án nhân dân cấp cao xem xét hành vi tiêu thụ tài sản của ông Trần K và công ty Gia H và buộc công ty Gia H phải giao nộp số tiền 720 triệu đồng và án phí sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, chỉ yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo phạm tội bằng cách thay thế các chứng từ vận đơn để chiếm đoạt tài sản. Cấp sơ thẩm chưa làm rõ nơi phạm tội, chưa ai đặt vấn đề giao dịch giữa bị cáo và công ty Gia H chứng từ đến đâu. Mặt hàng nhìn bằng mắt thường cũng phân biệt nếu không biết là đến lần thứ 2 có thể biết nhưng mua bán đến 7 lần cho thấy có việc bỏ lọt tội phạm đối với Công ty Gia H, đề nghị xem xét dấu hiệu đồng phạm hay công ty nơi tiêu thụ tài sản phạm tội. Đề nghị hủy toàn bộ bản án xem xét lại hành vi phạm tội và việc tiêu thụ tài sản của bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Bị cáo có chồng nhưng không đăng ký kết hôn, để tìm cách trả nợ tiền cho chồng bị cáo bị cáo vay nợ rất nhiều, sau khi trả hết nợ cho chồng thì bị chồng bỏ, do bị cáo nợ ngoài nhiều cùng quấy mới chiếm đoạt tài sản. Bị cáo ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự. Đề nghị xem xét lại số tiền bị cáo chiếm đoạt tài sản, xem xét lại án phí dân sự, giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Công ty TNHH SX TM DV Gia H Việt trình bày: Vụ án này không cần thiết để hủy điều tra lại, bị cáo khai lời khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là đúng. Chỉ khác là tại cơ quan điều tra bị cáo nói hàng phế liệu, tại phúc thẩm bị cáo nói hàng cũ bán giá phế liệu. Vụ án đã được Tòa án cấp sơ thẩm làm rõ, đã trả hồ sơ 2 lần nhưng không có đủ chứng cứ buộc ông Trần K và công ty Gia H phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Đề nghị chấp nhận yêu cầu kháng cáo của công ty Gia H, không xem xét phần kiến nghị của tòa án sơ thẩm do không có đủ yếu tố cấu thành tội phạm và không thể yêu cầu công ty Gia Hòa trả số tiền cho công ty X nên cần nhắc lại số tiền án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ lời khai bị cáo tại cơ quan điều tra, tại các phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Dung Bích D và Công ty TNHH SX DV Gia H nộp trong thời hạn quy định của pháp luật nên hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Qua xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy:

Trong khoảng thời gian từ ngày 16/01/2018 đến ngày 26/02/2018, D đã 07 lần dùng thủ đoạn gian dối là dùng giấy giới thiệu do Công ty TNHH Xing Y đã cấp cho những lần xuất hàng trước và dùng bút xóa thực hiện việc xóa, rồi *chỉnh sửa ghi lại biến số xe nhận hàng mới, số lượng chủng loại hàng, ngày tháng ký giấy giới thiệu*. Sau đó, D dùng điện thoại chụp giấy giới thiệu đã tẩy xóa, chỉnh sửa gửi cho thủ kho của Công ty cổ phần thép Đại N yêu cầu xuất hàng (trong đó có 01 lần thực hiện hành vi ghi thêm số lượng thép vào giấy giới thiệu) làm cho nhân viên kho của Công ty Đại N tưởng là thật nên đã xuất kho cho D số hàng hóa tổng cộng là 46.470kg thép cuộn của Công ty Xing Y (được lưu giữ tại kho Công ty Đại N theo hợp đồng gia công) và Dung chiếm đoạt đem bán cho Công ty TNHH SX TM DV Gia H lấy tiêu xài cá nhân. Kết quả định giá kết luận: 46.470kg thép cuộn do Dung Bích D chiếm đoạt có trị giá 720.147.000 đồng.

Hành vi của Dung Bích D đã bị Tòa án sơ thẩm xét xử tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với hành vi của ông Trần K và Công ty TNHH SX TM DV Gia H đã 07 lần mua thép cuộn của Dung Bích D là thép thành phẩm dùng làm nguyên liệu sản xuất chưa qua sử dụng với số lượng rất lớn và mua theo giá thép phế liệu. Xét thấy, công ty Gia H là công ty thu mua phế liệu, khi mua hàng thanh lý phải có hóa đơn chứng từ hàng hóa đầy đủ, mặc dù lô hàng bị cáo D bán không có hóa đơn, chứng từ nhưng công ty vẫn thu mua đến 7 lần với số lượng lớn. Mặt khác, hàng hóa mang đến đều mới, thép là thép cuộn nguyên đai nguyên kiện không phải là hàng phế liệu, do vậy cho thấy hành vi khách quan của việc mua bán giữa ông Kiên và Công ty TNHH SX TM DV Gia H với D thể hiện ý thức chủ quan bên mua biết rõ tài sản của D đem bán là tài sản không hợp pháp

nhưng vẫn mua là có dấu hiệu của tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tuy Hội đồng xét xử sơ thẩm đã trả hồ sơ điều tra bổ sung 2 lần để làm rõ, tránh bỏ lọt người phạm tội nhưng Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không xem xét xử lý, vì vậy căn cứ giới hạn của việc xét xử theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử sơ thẩm kiến nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục xem xét theo thẩm quyền là đúng quy định.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy hành vi của Công ty TNHH SX TM DV Gia H và ông Trần K có dấu hiệu tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” nên cần hủy toàn bộ bản án để làm rõ trách nhiệm của Công ty Gia H và ông Trần K. Việc hủy bản án Hội đồng xét xử sơ thẩm không có lỗi.

Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ của bị cáo do bản án bị hủy nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Bị cáo và công ty TNHH SX TM DV Gia H không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 283/2020/HSST ngày 31 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Giao hồ sơ lại cho Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra lại vụ án.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Dung Bích D đến khi Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý lại hồ sơ.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo và Công ty TNHH SX TM DV Gia H không phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh (1);
- TAND TP. Hồ Chí Minh (1);
- VKSND TP. Hồ Chí Minh (1);
- Công an TP. Hồ Chí Minh (1);
- Sở tư pháp TP. Hồ Chí Minh (1);
- Cục THADS TP. Hồ Chí Minh (1);
- Trại giam TP. Hồ Chí Minh ; bị cáo (2)
- Bị hại và NCQLNVLQ (3)
- Lưu hồ sơ vụ án (3). 17b (MTTT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Huyền Vân

